

Bản án số: 10/2019/HS-PT

Ngày: 22-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng

Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2018/TLPT-HS, ngày 24/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức D cùng đồng phạm; do kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn NH1, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; vợ: Phan Thị Thiên Ng, sinh năm: 1989; Con: 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1961; Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn LL, xã LL, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn K và bà Trương Thị Ch (cả hai hiện đã chết); vợ: Võ Thị X, sinh năm: 1964; Con có 08 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 30/8/2016, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc”, hiện chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Có mặt.

Trong vụ án còn có 11 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/6/2018, Nguyễn Đức D tổ chức nhậu tại quán tiêu hổ ở số 60 tổ 01 thôn Yên Khê Hạ, xã Lạc Lâm cùng Nguyễn Tiến Thành V, Nguyễn Hữu Đ và một số người khác. Một lúc sau, Kim Ngọc T, Nguyễn Thành Đ, Trần Đức H, Thái Thị Th, Nguyễn Thị Thế M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Ng đến nhậu. Sau khi nhậu xong D rủ mọi người chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý, D là người đi cắt 04 con vị từ quân bào tú lơ khơ, trải chiếu xuống nền nhà, lấy chén đĩa ra. Mọi người có mặt ngồi xuống chiếu đánh xóc đĩa. Sau đó Kim Ngọc Tr, Phạm Đắc V, Nguyễn Văn S đến cùng tham gia chơi. Quá trình chơi xóc đĩa H là người xóc cái, D thu tiền xâu được 1.000.000đ và lấy số tiền này cùng tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, các bị cáo đang sát phạt thì bị công an đến bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.870.000đ, 01 chiếu nhựa, 01 bộ chén đĩa, 04 con vị, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 kéo.

Ngoài ra còn tạm giữ trong người các con bạc 13.100.000đ gồm: Nguyễn Văn S số tiền 3.300.000đ; Nguyễn Thành Đ số tiền 2.650.000đ; Phạm Đắc V số tiền 2.650.000đ; Nguyễn Văn H số tiền 2.900.000đ; Nguyễn Hữu Đ số tiền 500.000đ; Kim Ngọc T số tiền 500.000đ; Nguyễn Tiến Thành V số tiền 500.000đ; Thái Thị Th số tiền 100.000đ. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng đánh xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 24.970.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại quán nhậu tiêu hổ của bị cáo Nguyễn Đức D vào tối ngày 06/6/2018 bằng hình thức đánh xóc đĩa. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 11.870.000đ và thu giữ trong người các bị cáo sử dụng mục đích đánh bạc là 13.100.000đ. Các bị cáo đều thông nhất tổng số tiền đánh bạc là 24.900.000đ. Bị cáo D là người cắt vị, chải chiếu, lấy chén đĩa, thu tiền xâu và cùng mọi người tham gia sát phạt nhau. Bị cáo sử dụng số tiền 500.000đ tham gia chơi và thua, mượn của bị cáo Ng số tiền 1.000.000đ tham gia chơi thua hết, bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền xâu thu được 1.000.000đ để tham gia chơi thua và ngồi xem mọi người đánh bạc cho đến khi bị công an đến bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Đắc V khai: Bị cáo mang vào số tiền 2.500.000đ tham gia chơi thua hết và nhờ Trần Minh Tr về nhà lấy số tiền 20.000.000đ. Bị cáo sử dụng số tiền 13.000.000đ tham gia đánh bạc tiếp, thua còn lại số tiền 2.650.000đ. Bị cáo sử dụng tổng số tiền 15.500.000đ tham gia chơi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận bị cáo mang vào sòng bạc số tiền 23.000.000đ, sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, ăn được 300.000đ; tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 3.300.000đ.

Các bị cáo còn lại Trần Đức H mang vào sòng bạc số tiền 500.000đ, sử dụng 400.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hữu Đ mang vào số tiền 350.000đ tham gia đánh bạc thắng được số tiền 150.000đ, bị thu giữ số tiền đánh bạc 500.000đ; bị cáo Nguyễn Tiến Thành V mang vào số tiền 700.000đ tham gia đánh bạc thua 200.000đ, bị thu giữ số tiền còn lại 500.000đ; bị cáo Kim Ngọc Tr mang vào sòng bạc số tiền 1.500.000đ tham gia đánh và bị thua hết; bị cáo Thái Thị Th mang vào số tiền 100.000đ tham gia đánh, khi công an đến còn số tiền 100.000đ; bị cáo Kim Ngọc T mang vào số tiền 1.500.000đ sử dụng tham gia đánh bạc thua 1.000.000đ, khi công an đến còn lại số tiền 500.000đ; bị cáo Nguyễn Thành Đ mang vào sòng bạc số tiền 20.000.000đ, sử dụng 4.000.000đ tham gia đánh bạc bị thua còn lại số tiền 2.650.000đ; bị cáo Nguyễn Thị Ng sử dụng 100.000đ tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn H mang vào sòng bạc số tiền 3.500.000đ sử dụng tham gia đánh bạc thua 600.000đ và là người trực tiếp xóc cái, bị thu giữ số tiền 2.900.000đ, bị cáo Nguyễn Thị Thế M sử dụng số tiền 500.000đ tham gia đánh bạc và bị thua hết.

Tại bản Cáo trạng số 43/KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Đức D, Phạm Đắc V, Kim Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Đ, Kim Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tiến Thành V, Nguyễn Thị Thế M, Nguyễn Thị Ng, Thái Thị Th, Nguyễn Văn S, Trần Đức H về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 48/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đắc V, Kim Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Đ, Kim Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tiến Thành V, Nguyễn Thị Thế M, Nguyễn Thị Ng, Thái Thị Th, Nguyễn Văn S, Trần Đức H đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; Phạt bổ sung 20.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 06 (Sáu) tháng tù về tội đánh bạc; Phạt bổ sung 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chấp hành chung hình phạt của hai tội 18 (Mười tám) tháng

tù. (Được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/06/2018); Tổng cộng phạt bổ sung 30.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù;

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt 24 tháng tù treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2016/HSST ngày 30/8/2016; Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. (Được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/6/2018).

Phạt bổ sung 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thế M 05 tháng 11 ngày tù bằng thời hạn tạm giam. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đức H 30.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 30.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đắc V 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thái Thị Th 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.11. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Kim Ngọc Tr 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Thành V 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

1.13. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Kim Ngọc T 20.000.000đ triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Quyết định số: 1547A ngày 21/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương kháng nghị giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức D. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Đức D là tự phát, D tham gia đánh bạc phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn, ăn năn, là lao động chính trong gia đình. Tòa án sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù đối với bị cáo D cả hai tội là không tương xứng với hành vi của các bị cáo khác.

Ngày 19/11/2018 bị cáo Nguyễn Đức D kháng cáo xin phạt tiền.

Ngày 22/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị này.

[2] Về nội dung vụ án: Tới ngày 06/6/2018, bị cáo Nguyễn Đức D tổ chức cho hơn 10 người đánh bạc trái phép và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; Các bị cáo Phạm Đắc V, Kim Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Đ, Kim Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tiến Thành V, Nguyễn Thị Thế M, Nguyễn Thị Ng, Thái Thị Th, Nguyễn Văn S, Trần Đức H tham gia đánh bạc trái phép với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc Cơ quan điều tra chứng minh được là 24.970.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Phạm Đắc V, Kim Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Đ, Kim Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Tiến Thành V, Nguyễn Thị Thế M, Nguyễn Thị Ng,

Thái Thị Th, Nguyễn Văn S, Trần Đức H đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo làm trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc đánh bạc trái phép có tính chất sát phạt, ăn thua bằng tiền hiện nay diễn ra rất nhiều, hậu quả tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S là người tham gia đặt tiền sát phạt cùng các bị cáo khác, bị cáo phạm tội trong khi bản thân bị cáo đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo cũng về tội đánh bạc. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nhưng xử phạt 9 tháng tù là có phần nhẹ nên không chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo S trước đây có thời gian bị tạm giam từ ngày 09/5/2015 đến ngày 18/5/2015, quyết định của bản án sơ thẩm không tính trừ cho bị cáo vào thời gian chấp hành hình phạt là thiếu sót, nên cần bổ sung.

Bị cáo D là người đứng ra tổ chức sòng bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện để các bị cáo tham gia sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xấu, ngoài ra bị cáo cũng là người tích cực tham gia sát phạt cùng các bị cáo khác. Xét bị cáo D bị xét xử hai tội cùng một lần, là người tham gia tích cực trong vụ án nên xử phạt tiền là không nghiêm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Phạt bổ sung 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Phạt bổ sung 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chấp hành chung hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/06/2018; Tổng cộng phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt 24 tháng tù treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2016/HSST ngày 30/8/2016; Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. (Được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2015 đến ngày 18/5/2015 và từ ngày 07/6/2018 đến ngày 15/6/2018).

Phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- THAHS huyện Đơn Dương;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Minh Dũng

